

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tài liệu

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THPT

MÔN NGỮ VĂN

**(Dùng cho các cơ quan quản lý giáo dục và giáo viên,
áp dụng từ năm học 2009-2010)**

A. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KHUNG PPCT CẤP THPT

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Khung Phân phối chương trình (KPPCT) này áp dụng cho các lớp cấp THPT từ năm học 2009-2010, gồm 2 phần: (A) Hướng dẫn sử dụng KPPCT; (B) Khung PPCT (*một số phần có sự điều chỉnh so với năm học 2008-2009*).

1. Về khung Phân phối chương trình

KPPCT quy định thời lượng dạy học cho từng phần của chương trình (chương, phần, bài học, môđun, chủ đề,...), trong đó có thời lượng dành cho luyện tập, bài tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và thời lượng tiến hành kiểm tra định kì tương ứng với các phần đó.

Thời lượng nói trên quy định tại KPPCT áp dụng trong trường hợp học 1 buổi/ngày (*thời lượng dành cho kiểm tra là không thay đổi, thời lượng dành cho các hoạt động khác là quy định tối thiểu*). Tiến độ thực hiện chương trình khi kết thúc học kì I và kết thúc năm học được quy định thống nhất cho tất cả các trường THPT trong cả nước.

Căn cứ KPPCT, các Sở GDĐT cụ thể hoá thành PPCT chi tiết, bao gồm cả chủ đề tự chọn nâng cao (nếu có) cho phù hợp với địa phương, áp dụng chung cho các trường THPT thuộc quyền quản lí. Các trường THPT có điều kiện bố trí giáo viên (GV) và kinh phí chi trả giờ dạy vượt định mức (trong đó có các trường học nhiều hơn 6 buổi/tuần), có thể đề nghị đề Sở GDĐT phê chuẩn điều chỉnh PPCT tăng thời lượng dạy học cho phù hợp (*lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt, kí tên, đóng dấu*).

2. Về Phân phối chương trình dạy học tự chọn

a) Môn học tự chọn nâng cao (NC) của ban Cơ bản có thể thực hiện bằng 1 trong 2 cách: Sử dụng SGK nâng cao hoặc sử dụng SGK biên soạn theo chương trình chuẩn kết hợp với chủ đề tự chọn nâng cao (CĐNC) của môn học đó. CĐNC của 8 môn phân hóa chỉ dùng cho ban Cơ bản. Thời lượng dạy học CĐNC của môn học là khoảng chênh lệch giữa thời lượng dành cho chương trình chuẩn và chương trình nâng cao môn học đó trong Kế hoạch giáo dục THPT. Các Sở GDĐT quy định cụ thể PPCT các CĐNC cho phù hợp với mạch kiến thức của SGK môn học đó. Tài liệu CĐNC sử dụng cho cả GV và HS.

b) Dạy học chủ đề tự chọn bám sát (CĐBS) là để *ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kĩ năng*, không bổ sung kiến thức nâng cao mới. Hiệu trưởng các trường THPT lập Kế hoạch dạy học CĐBS (chọn môn học, ấn định số tiết/tuần cho từng môn, tên bài dạy) cho từng lớp, ấn định trong từng học kì trên cơ sở đề nghị của các tổ trưởng chuyên môn và GV chủ nhiệm lớp.

Bộ đã ban hành tài liệu CĐBS lớp 10, dùng cho GV để tham khảo, không ban hành tài liệu CĐBS lớp 11, 12. GV chuẩn bị giáo án CĐBS với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn.

c) Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập CĐNC, CĐBS các môn học thực hiện theo quy định tại *Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT* của Bộ GDĐT.

Lưu ý: Các bài dạy CĐNC, CĐBS bố trí trong các chương như các bài khác, có thể có điểm kiểm tra dưới 1 tiết riêng nhưng không có điểm kiểm tra 1 tiết riêng, điểm CĐNC, CĐBS môn học nào tính cho môn học đó.

3. Thực hiện các hoạt động giáo dục

a) Phân công GV thực hiện các Hoạt động giáo dục:

Trong KHGD quy định tại CTGDPT do Bộ GDĐT ban hành, các *hoạt động giáo dục* đã được quy định thời lượng với số tiết học cụ thể như các môn học. Đối với GV được phân công

thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) và Hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN) được tính giờ dạy học như các môn học; việc tham gia điều hành *HĐGD tập thể* (chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp cuối tuần) là thuộc nhiệm vụ quản lý của Ban Giám hiệu và GV chủ nhiệm lớp, không tính là giờ dạy học.

b) Thực hiện tích hợp giữa HĐGDNGLL, HĐGDHN, môn Công nghệ:

- HĐGDNGLL: Thực hiện đủ các chủ đề quy định cho mỗi tháng, với thời lượng 2 tiết/tháng và tích hợp nội dung HĐGDNGLL sang môn GDCD như sau:

+ Lớp 10, ở chủ đề về đạo đức;

+ Lớp 11, các chủ đề về kinh tế và chính trị - xã hội;

+ Lớp 12, ở các chủ đề về pháp luật.

Đưa nội dung giáo dục về Công ước Quyền trẻ em của Liên Hợp quốc vào HĐGDNGLL ở lớp 10 và tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*" do Bộ GDĐT phát động.

- HĐGDHN:

Các lớp 10, 11, 12: Điều chỉnh thời lượng HĐGDHN thành 9 tiết/năm học sau khi tích hợp đưa sang dạy ở môn Công nghệ (*phần "Tạo lập doanh nghiệp" lớp 10*) và tích hợp đưa sang HĐGDNGLL (do GV môn Công nghệ, GV HĐGDNGLL thực hiện) ở 3 chủ đề sau đây:

+ "*Thanh niên với vấn đề lập nghiệp*", chủ đề tháng 3;

+ "*Thanh niên với học tập, rèn luyện vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*", chủ đề tháng 9;

+ "*Thanh niên với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*", chủ đề tháng 12.

Nội dung tích hợp do Sở GDĐT hướng dẫn hoặc uỷ quyền cho các trường THPT hướng dẫn GV thực hiện cho sát thực tiễn địa phương. Cần hướng dẫn HS lựa chọn con đường học lên sau THPT (ĐH, CĐ, TCN...) hoặc đi vào cuộc sống lao động. Về phương pháp tổ chức thực hiện HĐGDHN, có thể riêng theo lớp hoặc theo khối lớp; có thể giao cho GV hoặc mời các chuyên gia, nhà quản lý kinh tế, quản lý doanh nghiệp giảng dạy.

c) HĐGD nghề phổ thông:

Nơi có đủ GV đào tạo đúng chuyên môn, đủ CSVC phải thực hiện HĐGDNPT ở lớp 11, tổ chức thi và cấp chứng chỉ GDNPT sau khi hoàn thành chương trình 105 tiết đạt yêu cầu trở lên; nơi chưa đủ GV đào tạo đúng chuyên môn, chưa đủ CSVC có thể chưa thực hiện chương trình HĐGDNPT nhưng phải khẩn trương khắc phục, không để kéo dài. Các vấn đề cụ thể về HĐGDNPT, thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 8608/BGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2007 của Bộ GDĐT.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

a) Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học (PPDH):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới PPDH là:

+ Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình (căn cứ chuẩn của chương trình cấp THPT và đối chiếu với hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT);

+ Phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của HS và vai trò chủ đạo của GV;

+ Thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của GV và HS, thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề quá tải (nhất là đối với bài dài, bài khó, nhiều kiến thức mới); bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc không nắm vững bản chất;

+ Sử dụng hợp lý SGK khi giảng bài trên lớp, tránh tình trạng yêu cầu HS ghi chép quá nhiều theo lối đọc - chép;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khuyến khích sử dụng hợp lý công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện nghe nhìn, thực hiện đầy đủ thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong giảng dạy phù hợp với nội dung từng bài học;

+ GV sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, khuyến khích, động viên HS học tập, tổ chức hợp lý cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm;

+ Dạy học sát đối tượng, coi trọng bồi dưỡng HS khá giỏi và giúp đỡ HS yếu kém.

- Đối với môn Thể dục cần coi trọng truyền thụ kiến thức, hình thành kỹ năng, bồi dưỡng hứng thú học tập, không quá thiên về đánh giá thành tích như yêu cầu đào tạo vận động viên.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới PPDH thông qua công tác bồi dưỡng GV và dự giờ thăm lớp của GV, tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo cấp trường, cụm trường, địa phương, hội thi GV giỏi các cấp.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá (KTĐG):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới KTĐG là:

+ GV đánh giá sát đúng trình độ HS với thái độ khách quan, công minh và hướng dẫn HS biết tự đánh giá năng lực của mình;

+ Trong quá trình dạy học, cần kết hợp một cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan trong KTĐG kết quả học tập của HS, chuẩn bị tốt cho việc đổi mới các kỳ thi theo chủ trương của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện đúng quy định của Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT do Bộ GDĐT ban hành, tiến hành đủ số lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành.

- Đổi mới đánh giá các môn Mĩ thuật, Âm nhạc (THCS), Thể dục (THCS, THPT): Đánh giá bằng điểm hoặc bằng nhận xét kết quả học tập theo quy định tại Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT.

c) Đối với một số môn khoa học xã hội và nhân văn như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, cần coi trọng đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG theo hướng hạn chế ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng môn học. Trong quá trình dạy học, cần từng bước đổi mới KTĐG bằng cách nêu vấn đề mở, đòi hỏi HS phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân.

d) Từ năm học 2009-2010, tập trung chỉ đạo đổi mới KTĐG thúc đẩy đổi mới PPDH các môn học và hoạt động giáo dục, khắc phục tình trạng dạy học theo lối đọc-chép.

5. Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương (như hướng dẫn tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008)

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA MÔN NGỮ VĂN

1. KPPCT này không phân chia cụ thể thời lượng cho từng bài. Về cơ bản, thời lượng chia cho cụm bài trong tuần, mỗi cụm bài có thể có 3 phân môn: Văn, Tiếng Việt, Làm văn hoặc chỉ có 2 trong 3 phân môn trên.

2. Trên cơ sở KPPCT và thực tế giảng dạy ở từng địa phương, Sở GDĐT có thể điều chỉnh một cách hợp lý thời lượng và trình tự của một số bài được sắp xếp liền nhau theo thời lượng dành cho từng cụm bài, miễn là không làm thay đổi tổng số tiết dạy của mỗi học kì, cũng như của cả năm học.

3. Đối với những tiết *Đọc văn* có thêm phần *Đọc thêm*, giáo viên cần dành thời lượng nhất định (3 đến 5 phút, sau khi đã dạy phần chính), hướng dẫn rất ngắn gọn cách thức đọc - hiểu bài *Đọc thêm*, giúp học sinh đọc - hiểu, nắm được giá trị bao trùm về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm (cần được thể hiện trong giáo án).

4. Nếu có những điểm khác nhau giữa sách giáo viên và KPPCT thì giáo viên thực hiện theo KPPCT.

5. Các thiết kế bài giảng (giáo án) phải bám sát các yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng trong Chương trình.

6. Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá vai trò chủ thể sáng tạo của học sinh, tránh tình trạng dạy học theo lối đọc- chép, tình trạng “đậm kiến thức, nhạt kỹ năng”.

7. Đổi mới kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc trưng của môn Ngữ văn. Tăng cường ra đề kiểm tra theo hướng “mở” nhằm phát huy năng lực sáng tạo của học sinh, hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá năng lực của mình. Coi trọng kiểm tra đánh giá kỹ năng diễn đạt và bồi dưỡng tình cảm hứng thú học tập, hạn chế tối đa tình trạng ra đề kiểm tra yêu cầu học sinh học thuộc lòng, ghi nhớ máy móc.

8. Thực hiện yêu cầu giảm tải, không thêm những nội dung nâng cao ngoài SGK. Tập trung hướng dẫn học sinh đạt kết quả cần đạt ghi ở đầu mỗi bài học.

B. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

(Phân ghi các tuần là để tham khảo)

lớp 10

Cả năm: 37 tuần (105 tiết)

Học kì I: 19 tuần (54 tiết)

Học kì II: 18 tuần (51 tiết)

Học kì I

Tuần 1

Tiết 1 đến tiết 3

Tổng quan văn học Việt Nam;
Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.

Tuần 2

Tiết 4 đến tiết 6

Khái quát văn học dân gian Việt Nam;
Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ (tiếp theo);
Văn bản.

Tuần 3

Tiết 7 đến tiết 9

Bài viết số 1;
Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi *Đăm Săn*).

Tuần 4

Tiết 10 đến tiết 12

Văn bản (tiếp theo);
Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy.

Tuần 5

Tiết 13 đến tiết 15

Lập dàn ý bài văn tự sự;
Uy-lit-xơ trở về (trích *Ô-đi-xê*).

Tuần 6

Tiết 16 đến tiết 18

Trả bài viết số 1;
Ra-ma buộc tội (trích *Ra-ma-ya-na*).

Tuần 7

Tiết 19 đến tiết 21

Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự ;
Bài viết số 2.

Tuần 8

Tiết 22 đến tiết 24

Tám Cám;
Miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự.

Tuần 9

Tiết 25 đến tiết 27

Tam đại con gà, Nhưng nó phải bằng hai mày;
Ca dao than thân, yêu thương, tình nghĩa.

Tuần 10

Tiết 28 đến tiết 30

Đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết;

Ca dao hài hước;

Đọc thêm *Lời tiễn dặn* (trích *Tiễn dặn người yêu*).

Tuần 11**Tiết 31 đến tiết 33**

Luyện tập viết đoạn văn tự sự;

Ôn tập văn học dân gian Việt Nam;

Trả bài viết số 2;

Ra đề bài viết số 3 (học sinh làm ở nhà).

Tuần 12**Tiết 34 đến tiết 36**

Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ thứ X đến hết thế kỉ XIX;

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Tuần 13**Tiết 37 đến tiết 39**

Tỏ lòng (Phạm Ngũ Lão);

Cảnh ngày hè (Nguyễn Trãi);

Tóm tắt văn bản tự sự.

Tuần 14**Tiết 40 đến tiết 42**

Nhàn (Nguyễn Bình Khiêm);

Đọc "*Tiểu Thanh kí*" (Nguyễn Du);

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt (tiếp theo).

Tuần 15**Tiết 43 đến tiết 45**

Đọc thêm:

– *Vận nước* (Đỗ Pháp Thuận);

– *Cáo bệnh, bảo mọi người* (Mãn Giác);

– *Hứng trở về* (Nguyễn Trung Ngạn);

Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng (Lí Bạch);

Thực hành phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ.

Tuần 16**Tiết 46 đến tiết 48**

Trả bài viết số 3;

Cảm xúc mùa thu (Đỗ Phủ);

Đọc thêm:

+ *Lầu Hoàng Hạc* (Thôi Hiệu);

+ *Nỗi oán của người phòng khuê* (Vương Xương Linh);

+ *Khe chim kêu* (Vương Duy).

Tuần 17**Tiết 49 đến tiết 50**

Bài viết số 4 (kiểm tra học kì I);

Tuần 18**Tiết 51 đến tiết 52**

Trình bày một vấn đề;

Lập kế hoạch cá nhân.

Tuần 19**Tiết 53 đến tiết 54**

Đọc thêm: Thơ Hai-kur của Ba-sô;
Trả bài viết số 4.

Học kì II

Tuần 20

Tiết 55 đến tiết 56

Các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh;
Lập dàn ý bài văn thuyết minh.

Tuần 21

Tiết 57 đến tiết 58

Phú sông Bạch Đằng (Trương Hán Siêu);
Đại cáo bình Ngô (Nguyễn Trãi);
Phần 1: Tác giả.

Tuần 22

Tiết 59 đến tiết 60

Đại cáo bình Ngô (Nguyễn Trãi);
Phần 2: Tác phẩm;
Tính chuẩn xác, hấp dẫn của văn bản thuyết minh.

Tuần 23

Tiết 61 đến tiết 63

Tựa "Trích diễm thi tập" (Hoàng Đức Lương);
Đọc thêm: *Hiền tài là nguyên khí của quốc gia* (Thân Nhân Trung);
Bài viết số 5.

Tuần 24

Tiết 64 đến tiết 66

Khái quát lịch sử tiếng Việt;
Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (Ngô Sĩ Liên);
Đọc thêm: *Thái sư Trần Thủ Độ* (Ngô Sĩ Liên).

Tuần 25

Tiết 67 đến tiết 69

Phương pháp thuyết minh;
Chuyện chức phán sự đền Tản Viên (Nguyễn Dữ).

Tuần 26

Tiết 70 đến tiết 72

Luyện tập viết đoạn văn thuyết minh;
Trả bài viết số 5;
Ra đề bài viết số 6 (học sinh làm ở nhà).

Tuần 27

Tiết 73 đến tiết 75

Những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt;
Hồi trống Cổ Thành (trích *Tam Quốc diễn nghĩa* - La Quán Trung);
Đọc thêm: *Tào Tháo uống rượu luận anh hùng* (trích *Tam Quốc diễn nghĩa* - La Quán Trung).

Tuần 28

Tiết 76 đến tiết 78

Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (trích *Chinh phụ ngâm* - Đặng Trần Côn, bản dịch của Đoàn Thị Điểm);
Tóm tắt văn bản thuyết minh.

Tuần 29

Tiết 79 đến tiết 81

Lập dàn ý bài văn nghị luận;
Truyện Kiều (Phần 1: Tác giả).

Tuần 30**Tiết 82 đến tiết 84**

Trao duyên (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du);
Nỗi thương mình (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du);
Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Tuần 31**Tiết 85 đến tiết 87**

Chí khí anh hùng (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du);
Đọc thêm: *Thề nguyện* (trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du);
Lập luận trong văn nghị luận;
Trả bài viết số 6.

Tuần 32**Tiết 88 đến tiết 90**

Văn bản văn học;
Thực hành các phép tu từ: phép điệp và phép đối.

Tuần 33**Tiết 91 đến tiết 93**

Nội dung và hình thức của văn bản văn học;
Các thao tác nghị luận;
Tổng kết phần Văn học.

Tuần 34**Tiết 94 đến tiết 96**

Tổng kết phần Văn học;
Ôn tập phần Tiếng Việt.

Tuần 35**Tiết 97 đến tiết 99**

Ôn tập phần Làm văn;
Luyện tập viết đoạn văn nghị luận.

Tuần 36**Tiết 100 đến tiết 102**

Bài viết số 7 (kiểm tra học kì II);
Viết quảng cáo.

Tuần 37**Tiết 103 đến tiết 105**

Trả bài viết số 7;
Hướng dẫn học tập trong hè.

lớp 10 (Nâng cao)**Cả năm: 37 tuần (140 tiết)****Học kì I: 19 tuần (72 tiết)****Học kì II: 18 tuần (68 tiết)****Học kì I****Tuần 1****Tiết 1 đến tiết 4**

Tổng quan văn học Việt Nam qua các thời kì lịch sử;
Văn bản;
Phân loại văn bản theo phương thức biểu đạt.

Tuần 2

Tiết 5 đến tiết 8

Khái quát về văn học dân gian Việt Nam;
Phân loại văn bản theo phong cách chức năng ngôn ngữ;
Luyện tập về các kiểu văn bản và phương thức biểu đạt.

Tuần 3

Tiết 9 đến tiết 12

Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi *Đăm Săn*);
Đọc thêm: *Đẻ đất đẻ nước* (trích sử thi *Đẻ đất đẻ nước*);
Bài viết số 1;
Văn bản văn học.

Tuần 4

Tiết 13 đến tiết 16

Uy-lít-xơ trở về (trích *Ô-đi-xê*);
Văn bản văn học (tiếp theo);
Thực hành lập ý và viết đoạn văn theo những yêu cầu khác nhau.

Tuần 5

Tiết 17 đến tiết 20

Ra-ma buộc tội (trích sử thi *Ra-ma-ya-na*);
Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy.

Tuần 6

Tiết 21 đến tiết 24

Tám Cám;
Đọc thêm: *Chử Đồng Tử* ;
Tóm tắt văn bản tự sự.

Tuần 7

Tiết 25 đến tiết 28

Nhưng nó phải bằng hai mày, Tam đại con gà;
Lời tiễn dặn (trích truyện thơ *Tiễn dặn người yêu*);
Trả bài viết số 1.

Tuần 8

Tiết 29 đến tiết 32

Ca dao yêu thương, tình nghĩa;
Bài viết số 2.

Tuần 9

Tiết 33 đến tiết 36

Ca dao than thân;
Ca dao hài hước, châm biếm;
Đọc thêm:
+ *Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn...*
+ *Mười tay*
Luyện tập về nghĩa của từ;
Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu.

Tuần 10

Tiết 37 đến tiết 40

Tục ngữ về đạo đức, lối sống;

Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ;
Quan sát, thể nghiệm đời sống.

Tuần 11

Tiết 41 đến tiết 44

Xuý Vân giả dại (Trích vở chèo *Kim Nham*);
Đọc - hiểu văn bản Văn học;
Đọc tích lũy kiến thức.

Tuần 12

Tiết 45 đến tiết 48

Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ thứ X đến hết thế kỉ XIX;
Tỏ lòng (Phạm Ngũ Lão);
Trả bài viết số 2;
Ra đề bài viết số 3 (học sinh làm ở nhà).

Tuần 13

Tiết 49 đến tiết 52

Nỗi lòng (Đặng Dung);
Cảnh ngày hè (Nguyễn Trãi);
Đọc thêm:
+ *Vận nước* (Đỗ Pháp Thuận),
+ *Cáo bệnh, bảo mọi người* (Mãn Giác),
+ *Hứng trở về* (Nguyễn Trung Ngạn);
Đặc điểm của văn bản nói và văn bản viết.

Tuần 14

Tiết 53 đến tiết 56

Nhàn (Nguyễn Bình Khiêm);
Đọc "*Tiểu Thanh kí*" (Nguyễn Du);
Luyện tập về biện pháp tu từ;
Liên tưởng, tưởng tượng.

Tuần 15

Tiết 57 đến tiết 60

Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng (Lí Bạch);
Cảm xúc mùa thu (Đỗ Phủ);
Tì bà hành (Bạch Cư Dị);
Đọc thêm:
+ *Nỗi oán của người phòng khuê* (Vương Xương Linh)
+ *Lầu Hoàng Hạc* (Thôi Hiệu)
+ *Khe chim kêu* (Vương Duy)

Tuần 16

Tiết 61 đến tiết 63

Thơ Hai-kur;
Đọc thêm: *Viên Mai bàn về thơ* (trích *Tùy Viên thi thoại*);
Trả bài viết số 3;

Tuần 17

Tiết 64 đến tiết 66

Ôn tập làm văn
Ôn tập văn học

Tuần 18

Tiết 67 đến tiết 69

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt;

Bài viết số 4 (kiểm tra học kì I)

Tuần 19

Tiết 70 đến tiết 72

Viết kế hoạch cá nhân.

Trả bài viết số 4.

Học kì II

Tuần 20

Tiết 73 đến tiết 75

Phú sông Bạch Đằng (Trương Hán Siêu);

Đọc thêm: *Nhà nho vui cảnh nghèo* (Trích *Hàn nho phong vị phú* của Nguyễn Công Trứ);

Tuần 21

Tiết 76 đến tiết 78

Thư dụ Vương Thông lần nữa (Nguyễn Trãi);

Các hình thức kết cấu văn bản thuyết minh.

Tuần 22

Tiết 79 đến tiết 81

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Bài viết số 5;

Tuần 23

Tiết 82 đến tiết 84

Đại cáo bình Ngô (Nguyễn Trãi);

Tác gia Nguyễn Trãi;

Đọc thêm:

+ *Hiền tài là nguyên khí của quốc gia* (Thân Nhân Trung);

+ *Phẩm bình nhân vật lịch sử* (Lê Văn Hưu).

Tuần 24

Tiết 85 đến tiết 88

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật (tiếp theo);

Tựa "Trích diễm thi tập" (Hoàng Đức Lương);

Thái phó Tô Hiến Thành (Trích *Đại Việt sử lược*).

Tuần 25

Tiết 89 đến tiết 92

Luyện tập vận dụng các hình thức kết cấu văn bản thuyết minh;

Thái sư Trần Thủ Độ (Ngô Sĩ Liên);

Đọc thêm: *Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn* (Ngô Sĩ Liên);

Luyện tập đọc - hiểu văn bản văn học.

Tuần 26

Tiết 93 đến tiết 96

Trả bài viết số 5;

Chuyện chức phán sự đền Tản Viên (Nguyễn Dữ);

Luyện tập về liên kết trong văn bản;

Ra đề bài viết số 6 (học sinh làm ở nhà).

Tuần 27

Tiết 97 đến tiết 100

Tóm tắt văn bản thuyết minh;

Hồi trống Cổ Thành (trích *Tam Quốc diễn nghĩa* của La Quán Trung);

Luyện tập về liên kết trong văn bản (tiếp theo).

Tuần 28

Tiết 101 đến tiết 104

Luận điểm trong bài văn nghị luận;

Đọc thêm:

+ *Tào Tháo uống rượu luận anh hùng* (trích *Tam Quốc diễn nghĩa* của La Quán Trung),

+ *Dé chọi* (trích *Liêu Trai chí dị* của Bồ Tùng Linh);

+ *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* (Đoàn Thị Điểm).

Tuần 29**Tiết 105 đến tiết 108**

Đề văn nghị luận;

Nỗi sầu oán của người cung nữ (Nguyễn Gia Thiều);

Kiểm tra Văn học.

Tuần 30**Tiết 109 đến tiết 112**

Trả bài viết số 6;

Truyện Kiều của Nguyễn Du;

Luyện tập về từ Hán – Việt;

Bài viết số 7.

Tuần 31**Tiết 113 đến tiết 116**

Trao duyên (Trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du);

Nỗi thương mình (Trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du);

Đọc thêm: *Thề nguyện* (Trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du);

Thực hành thao tác chứng minh, giải thích, quy nạp, diễn dịch.

Tuần 32**Tiết 117 đến tiết 120**

Chí khí anh hùng (Trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du);

Tác gia Nguyễn Du;

Đọc thêm: *Ngọc Hoa đối mặt với bạo chúa* (trích *Phạm Tải - Ngọc Hoa*);

Thực hành viết đoạn văn lập luận chứng minh, giải thích, quy nạp, diễn dịch;

Trình bày một vấn đề.

Tuần 33**Tiết 121 đến tiết 124**

Đọc - hiểu văn bản văn học trung đại Việt Nam;

Khái quát lịch sử tiếng Việt;

Luyện tập trình bày một vấn đề.

Tuần 34**Tiết 125 đến tiết 128**

Trả bài kiểm tra Văn học;

Khái quát về lịch sử tiếng Việt (tiếp theo);

Trả bài viết số 7;

Ôn tập về Làm văn.

Tuần 35**Tiết 129 đến tiết 132**

Ôn tập Tiếng Việt;

Tổng kết lịch sử văn học Việt Nam thời trung đại;

Văn bản quảng cáo.

Tuần 36**Tiết 133 đến tiết 136**

Những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt;

Bài viết số 8 (kiểm tra học kì II);
Viết quảng cáo.

Tuần 37

Tiết 138 đến tiết 140

Tổng kết về phương pháp đọc - hiểu văn bản văn học;
Những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt (tiếp theo);
Trả bài viết số 8;
Hướng dẫn học tập trong hè.

lớp 11

Cả năm: 37 tuần (123 tiết)

Học kì I: 19 tuần (72 tiết)

Học kì II: 18 tuần (51 tiết)

Học kì I

Tuần 1

Tiết 1 đến tiết 4

Vào phủ chúa Trịnh (Lê Hữu Trác);
Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân;
Bài viết số 1.

Tuần 2

Tiết 5 đến tiết 8

Tự tình II (Hồ Xuân Hương);
Câu cá mùa thu (Nguyễn Khuyến);
Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận;
Thao tác lập luận phân tích.

Tuần 3

Tiết 9 đến tiết 12

Thương vợ (Trần Tế Xương);
Đọc thêm: Khóc Dương Khuê (Nguyễn Khuyến), Vịnh khoa thi hương (Trần Tế Xương);
Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân (tiếp).

Tuần 4

Tiết 13 đến tiết 16

Bài ca ngất ngưỡng (Nguyễn Công Trứ);
Bài ca ngắn đi trên bãi cát (Cao Bá Quát);
Luyện tập thao tác lập luận phân tích.

Tuần 5

Tiết 17 đến tiết 20

Lẽ ghét thương (trích Truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu);
Đọc thêm: Chạy giặc (Nguyễn Đình Chiểu), Bài ca phong cảnh Hương Sơn (Chu Mạnh
Trình);
Trả bài viết số 1;
Bài viết số 2: Nghị luận văn học (học sinh làm ở nhà).

Tuần 6

Tiết 21 đến tiết 24

Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiểu);
Thực hành về thành ngữ, điển cố.

Tuần 7

Tiết 25 đến tiết 28

Chiếu cầu hiền (Ngô Thì Nhậm);

Đọc thêm: *Xin lập khoa luật* (Trích *Tể cấp bát điều* của Nguyễn Trường Tộ);

Thực hành nghĩa của từ trong sử dụng.

Tuần 8**Tiết 29 đến tiết 32**

Ôn tập văn học trung đại Việt Nam;

Trả bài viết số 2;

Thao tác lập luận so sánh.

Tuần 9**Tiết 33 đến tiết 36**

Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng 8 năm 1945;

Bài viết số 3 (Nghị luận văn học).

Tuần 10**Tiết 37 đến tiết 40**

Hai đứa trẻ (Thạch Lam);

Ngữ cảnh.

Tuần 11**Tiết 41 đến tiết 44**

Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân);

Luyện tập thao tác lập luận so sánh;

Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận phân tích và so sánh.

Tuần 12**Tiết 45 đến tiết 48**

Hạnh phúc của một tang gia (Trích *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng);

Phong cách ngôn ngữ báo chí;

Trả bài viết số 3.

Tuần 13**Tiết 49 đến tiết 52**

Một số thể loại văn học: Thơ, truyện;

Chí Phèo (Nam Cao);

Phong cách ngôn ngữ báo chí (tiếp).

Tuần 14**Tiết 53 đến tiết 56**

Chí Phèo (tiếp);

Thực hành lựa chọn các bộ phận trong câu;

Bản tin.

Tuần 15**Tiết 57 đến tiết 60**

Đọc thêm: *Cha con nghĩa nặng* (trích – Hồ Biểu Chánh); *Vi hành* (Nguyễn ái Quốc); *Tình thần thể dục* (Nguyễn Công Hoan);

Luyện tập viết bản tin;

Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn.

Tuần 16**Tiết 61 đến tiết 63**

Vĩnh biệt Cửu trùng đài (Trích *Vũ Như Tô* của Nguyễn Huy Tưởng);

Tuần 17**Tiết 64 đến tiết 66**

Tình yêu và thù hận (Trích *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* của Sếch-xpia);

Thực hành một số kiểu câu trong văn bản.

Tuần 18

Tiết 67 đến tiết 69

Ôn tập Văn học;
Bài viết số 4.

Tuần 19

Tiết 70 đến tiết 72

Luyện tập phỏng vấn và trả lời phỏng vấn;
Trả bài viết số 4.

Học kì II

Tuần 20

Tiết 73 đến tiết 74

Lưu biệt khi xuất dương (Phan Bội Châu);
Nghĩa của câu.

Tuần 21

Tiết 75 đến tiết 76

Bài viết số 5: Nghị luận xã hội.
Hầu trời (Tản Đà);

Tuần 22

Tiết 77 đến tiết 78

Vội vàng (Xuân Diệu);
Nghĩa của câu (tiếp).

Tuần 23

Tiết 79 đến tiết 81

Tràng giang (Huy Cận);
Thao tác lập luận bác bỏ.
Luyện tập thao tác lập luận bác bỏ;

Tuần 24

Tiết 82 đến tiết 84

Đây thôn Vĩ Dạ (Hàn Mặc Tử);
Trả bài số 5.
Bài viết số 6 ở nhà: Nghị luận văn học, học sinh làm ở nhà.

Tuần 25

Tiết 85 đến tiết 87

Chiều tối (Hồ Chí Minh);
Từ ấy (Tố Hữu);
Đọc thêm: *Lai Tân* (Hồ Chí Minh), *Nhớ đồng* (Tố Hữu), *Tương tư* (Nguyễn Bính), *Chiều xuân* (Anh Thơ).

Tuần 26

Tiết 88 đến tiết 90

Đặc điểm loại hình của tiếng Việt;
Tiểu sử tóm tắt.

Tuần 27

Tiết 91 đến tiết 93

Tôi yêu em (Pu-skin);
Đọc thêm: *Bài thơ số 28* (Ta-go);
Trả bài viết số 6.

Tuần 28

Tiết 94 đến tiết 96

Người trong bao (Sê-khốp);
Luyện tập viết tiểu sử tóm tắt.

Tuần 29

Tiết 97 đến tiết 99

Người cầm quyền khôi phục uy quyền (Trích *Những người khốn khổ* của V. Huy-gô);
Thao tác lập luận bình luận.

Tuần 30

Tiết 100 đến tiết 102

Về luân lí xã hội ở nước ta (Phan Châu Trinh);
Đọc thêm: *Tiếng mẹ đẻ – nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức* (Nguyễn An Ninh).

Luyện tập thao tác lập luận bình luận.

Tuần 31

Tiết 103 đến tiết 105

Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác (ăng-ghen);
Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Tuần 32

Tiết 106 đến tiết 108

Một thời đại trong thi ca (trích *Thi nhân Việt Nam* của Hoài Thanh, Hoài Chân);
Phong cách ngôn ngữ chính luận (tiếp).

Tuần 33

Tiết 109 đến tiết 111

Một số thể loại văn học: Kịch, văn nghị luận;
Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận.

Tuần 34

Tiết 112 đến tiết 114

Ôn tập Văn học;
Tóm tắt văn bản nghị luận.

Tuần 35

Tiết 115 đến tiết 117

Ôn tập Tiếng Việt;
Luyện tập tóm tắt văn bản nghị luận;

Tuần 36

Tiết 118 đến tiết 120

Ôn tập phần Làm văn;
Bài viết số 7.

Tuần 37

Tiết 121 đến tiết 123

Trả bài viết số 7.
Hướng dẫn học tập trong hè.

lớp 11 (nâng cao)

Cả năm: 37 tuần (140 tiết)

Học kì I: 19 tuần (72 tiết)

Học kì II: 18 tuần (68 tiết)

Học kì I

Tuần 1

Tiết 1 đến tiết 4

Vào phủ chúa Trịnh (trích);

Đọc thêm: *Cha tôi*;

Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân;

Luyện tập phân tích đề, lập dàn ý cho bài văn nghị luận xã hội.

Tuần 2**Tiết 5 đến tiết 8**

Lẽ ghét thương (trích);

Đọc thêm: *Chạy giặc*;

Luyện tập về ngôn ngữ chung và lời nói cá nhân;

Bài viết số 1.

Tuần 3**Tiết 9 đến tiết 12**

Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc;

Tác gia Nguyễn Đình Chiểu;

Luyện tập về hiện tượng tách từ.

Tuần 4**Tiết 13 đến tiết 16**

Tự tình II;

Bài ca ngắn đi trên bãi cát;

Trả bài viết số 1;

Bài viết số 2: Nghị luận xã hội (học sinh làm ở nhà).

Tuần 5**Tiết 17 đến tiết 20**

Câu cá mùa thu;

Tiến sĩ giấy;

Đọc thêm: *Khóc Dương Khuê*;

Luyện tập về trường từ vựng và từ trái nghĩa.

Tuần 6**Tiết 21 đến tiết 24**

Tác gia Nguyễn Khuyến;

Thương vợ;

Đọc thêm: *Vịnh khoa thi hương*;

Thao tác lập luận phân tích;

Luyện tập thao tác lập luận phân tích (về xã hội).

Tuần 7**Tiết 25 đến tiết 28**

Bài ca ngắn ngửa;

Đọc thêm: *Bài ca phong cảnh Hương Sơn*;

Luyện tập thao tác lập luận phân tích (về tác phẩm thơ);

Trả bài viết số 2.

Tuần 8**Tiết 29 đến tiết 32**

Chiều cầu hiền;

Đọc thêm: *Xin lập khoa luật, Đông Mâu* (trích);

Ôn tập văn học trung đại Việt Nam;

Ngữ cảnh.

Tuần 9**Tiết 33 đến tiết 36**

Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945;
Bài viết số 3 (Nghị luận văn học).

Tuần 10

Tiết 37 đến tiết 40

Hai đứa trẻ;

Đọc thêm: *Cha con nghĩa nặng;*

Ngữ cảnh (tiếp theo);

Luyện tập thao tác lập luận phân tích (về tác phẩm văn xuôi).

Tuần 11

Tiết 41 đến tiết 44

Chữ người tử tù;

Đọc thêm: *Vi hành;*

Thao tác lập luận so sánh;

Luyện tập thao tác lập luận so sánh.

Tuần 12

Tiết 45 đến tiết 48

Hạnh phúc của một tang gia (trích *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng);

Đọc thêm: *Nghệ thuật băm thịt gà* (Trích *Việc làng* của Ngô Tất Tố);

Phong cách ngôn ngữ báo chí;

Luyện tập kết hợp các thao tác lập luận.

Tuần 13

Tiết 49 đến tiết 52

Chí Phèo;

Đọc thêm: *Tinh thần thể dục;*

Đọc tiểu thuyết và truyện ngắn;

Trả bài viết số 3.

Tuần 14

Tiết 53 đến tiết 56

Đời thừa ;

Tác gia văn học Nam Cao;

Luyện tập về phong cách ngôn ngữ báo chí.

Tuần 15

Tiết 57 đến tiết 60

Vĩnh biệt Cửu trùng đài (trích *Vũ Như Tô* của Nguyễn Huy Tưởng);

Luyện tập về tách câu;

Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn.

Tuần 16

Tiết 61 đến tiết 63

Tình yêu và thù hận (trích *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* của Sêch-xpia);

Đọc kịch bản văn học;

Tuần 17

Tiết 64 đến tiết 66

Ôn tập Làm văn.

Ôn tập Văn học;

Luyện tập phỏng vấn và trả lời phỏng vấn.

Tuần 18

Tiết 67 đến tiết 69

Bài viết số 4 (kiểm tra học kì I);

Luyện tập từ Hán Việt.

Tuần 19

Tiết 70 đến tiết 72

Bản tin;
Luyện viết bản tin;
Trả bài viết số 4.

Học kì II

Tuần 20

Tiết 73 đến tiết 75

Lưu biệt khi xuất dương;
Hầu trời;

Tuần 21

Tiết 76 đến tiết 78

Đọc thơ;
Thao tác lập luận bác bỏ.
Nghĩa của câu;

Tuần 22

Tiết 79 đến tiết 81

Bài viết số 5 (Nghị luận văn học).
Vội vàng;

Tuần 23

Tiết 82 đến tiết 84

Tác gia Xuân Diệu;
Đọc thêm: *Đây mùa thu tới, Thơ duyên;*
Luyện tập thao tác lập luận bác bỏ.

Tuần 24

Tiết 85 đến tiết 88

Đây thôn Vĩ Dạ;
Tràng giang;
Luyện tập nghĩa của câu.

Tuần 25

Tiết 89 đến tiết 92

Tương tư;
Đọc thêm: *Tổng biệt hành; Chiều xuân;*
Kiểm tra Văn học 1 tiết;
Trả bài viết số 5;
Bài viết số 6: Nghị luận văn học (học sinh làm ở nhà).

Tuần 26

Tiết 93 đến tiết 96

Nhật kí trong tù;
Chiều tối
Lai Tân;
Đọc thêm: *Giải đi sớm;*
Luyện tập thay đổi trật tự các thành phần của cụm từ và các thành phần của câu;
Thao tác lập luận bình luận.

Tuần 27

Tiết 97 đến tiết 100

Từ ấy;

Đọc thêm: *Nhớ đồng*;
Luyện tập câu nghi vấn tu từ;
Luyện tập thao tác lập luận bình luận.

Tuần 28

Tiết 101 đến tiết 104

Về luân lí xã hội ở nước ta (trích);
Một thời đại trong thi ca (trích);
Trả bài viết số 6.

Tuần 29

Tiết 105 đến tiết 108

Đọc văn nghị luận;
Đọc thêm: *Tiếng mẹ đẻ- nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức*;
Phong cách ngôn ngữ chính luận;
Tóm tắt văn bản nghị luận.

Tuần 30

Tiết 109 đến tiết 112

Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác;
Trả bài kiểm tra Văn học;
Bài viết số 7 (Nghị luận xã hội).

Tuần 31

Tiết 113 đến tiết 116

Người cầm quyền khôi phục uy quyền (trích);
Luyện tập phong cách ngôn ngữ chính luận;
Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận.

Tuần 32

Tiết 117 đến tiết 120

Đám tang lão Gô-ri-ô;
Luyện tập tóm tắt văn bản nghị luận;
Luyện tập phân tích đề, lập dàn ý cho bài nghị luận văn học.

Tuần 33

Tiết 121 đến tiết 124

Người trong bao;
Luyện nói: thảo luận, tranh luận;
Trả bài viết số 7.

Tuần 34

Tiết 125 đến tiết 128

Tôi yêu em;
Đọc thêm: *Bài thơ số 28*;
Ôn tập Làm văn (học kì II);
Tiểu sử tóm tắt.

Tuần 35

Tiết 129 đến tiết 132

Ôn tập Văn học (học kì II);
Đặc điểm loại hình của tiếng Việt;
Bài viết số 8 (kiểm tra học kì II).

Tuần 36

Tiết 133 đến tiết 136

Tổng kết phương pháp đọc-hiểu văn bản văn học;
Đặc điểm loại hình của tiếng Việt (tiếp);

Luyện tập viết tiểu sử tóm tắt.

Tuần 37

Tiết 137 đến tiết 140

Tổng kết lịch sử văn học Việt Nam;
Tổng kết Làm văn;
Trả bài viết số 8.

lớp 12

Cả năm: 37 tuần (105 tiết)

Học kì I: 19 tuần (54 tiết)

Học kì II: 18 tuần (51 tiết)

học kì I

Tuần 1

Tiết 1 đến tiết 3

Khái quát văn học Việt Nam từ CM tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX;
Nghị luận về một tư tưởng đạo lí.

Tuần 2

Tiết 4 đến tiết 6

Tuyên ngôn độc lập (phần một: Tác giả);
Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;
Bài viết số 1: Nghị luận xã hội.

Tuần 3

Tiết 7 đến tiết 9

Tuyên ngôn độc lập (phần hai: Tác phẩm);
Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt (tiếp theo).

Tuần 4

Tiết 10 đến tiết 12

Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc;
Đọc thêm: *Mấy ý nghĩ về thơ* (trích);
Đọc thêm: *Đốt-xtôi-ép-xki* (trích);
Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

Tuần 5

Tiết 13 đến tiết 15

Phong cách ngôn ngữ khoa học;
Trả bài viết số 1;
Bài viết số 2: Nghị luận xã hội (bài làm ở nhà).

Tuần 6

Tiết 16 đến tiết 18

Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, 1-12-2003;
Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.

Tuần 7

Tiết 19 đến tiết 21

Tây Tiến;
Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.

Tuần 8

Tiết 22 đến tiết 24

Việt Bắc (phần một: tác giả);
Luật thơ;

Trả bài làm văn số 2.

Tuần 9

Tiết 25 đến tiết 27

Việt Bắc (Phần 2: Tác phẩm);
Phát biểu theo chủ đề.

Tuần 10

Tiết 28 đến tiết 30

Đất nước (trích trường ca *Mặt đường khát vọng* - Nguyễn Khoa Điềm);
Đọc thêm: *Đất nước* (Nguyễn Đình Thi);
Luật thơ (tiếp theo).

Tuần 11

Tiết 31 đến tiết 33

Thực hành một số phép tu từ ngữ âm;
Bài viết số 3: Nghị luận văn học.

Tuần 12

Tiết 34 đến tiết 36

Đọc thêm: *Dọn về làng*;
Đọc thêm: *Tiếng hát con tàu*;
Đọc thêm: *Đò Lèn*;
Thực hành một số phép tu từ cú pháp.

Tuần 13

Tiết 37 đến tiết 39

Sóng;

Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận.

Tuần 14

Tiết 40 đến tiết 42

Đàn ghi ta của Lor-ca;
Đọc thêm: *Bác ơi!*
Đọc thêm: *Tự do*;
Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận.

Tuần 15

Tiết 43 đến tiết 45

Quá trình văn học và phong cách văn học;
Trả bài viết số 3.

Tuần 16

Tiết 46 đến tiết 48

Người lái đò sông Đà (trích);
Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận.

Tuần 17

Tiết 49 đến tiết 50

Ai đã đặt tên cho dòng sông (trích);
Đọc thêm: *Những ngày đầu tiên của nước Việt Nam mới*.

Tuần 18

Tiết 51 đến tiết 52

Ôn tập văn học;
Thực hành chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận.

Tuần 19

Tiết 53 đến tiết 54

Bài viết số 4.

học kì II

Tuần 20

Tiết 55 đến tiết 56

Vợ chồng A Phủ (trích).

Tuần 21

Tiết 57 đến tiết 58

Bài viết số 5: Nghị luận văn học.

Tuần 22

Tiết 59 đến tiết 60

Nhân vật giao tiếp.

Tuần 23

Tiết 61 đến tiết 63

Vợ nhặt;

Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi.

Tuần 24

Tiết 64 đến tiết 66

Rừng xà nu;

Đọc thêm: *Bắt sáu rừng U Minh Hạ*.

Tuần 25

Tiết 67 đến tiết 69

Những đứa con trong gia đình;

Trả bài viết số 5;

Bài viết số 6: Nghị luận văn học (học sinh làm ở nhà).

Tuần 26

Tiết 70 đến tiết 72

Chiếc thuyền ngoài xa;

Thực hành về hàm ý.

Tuần 27

Tiết 73 đến tiết 75

Đọc thêm: *Mùa lá rụng trong vườn* (trích);

Đọc thêm: *Một người Hà Nội* (trích);

Thực hành về hàm ý (tiếp theo).

Tuần 28

Tiết 76 đến tiết 78

Thuốc;

Rèn luyện kĩ năng mở bài, kết bài trong bài văn nghị luận.

Tuần 29

Tiết 79 đến tiết 81

Số phận con người (trích);

Trả bài viết số 6.

Tuần 30

Tiết 82 đến tiết 84

Ông già và biển cả (trích);

Diễn đạt trong văn nghị luận.

Tuần 31

Tiết 85 đến tiết 87

Hòn Truong Ba, da hàng thịt (trích);

Diễn đạt trong văn nghị luận (tiếp theo).

Tuần 32

Tiết 88 đến tiết 90

Nhìn về vốn văn hóa dân tộc;

Phát biểu tự do.

Tuần 33

Tiết 91 đến tiết 93

Phong cách ngôn ngữ hành chính;

Văn bản tổng kết.

Tuần 34

Tiết 94 đến tiết 96

Tổng kết phần Tiếng Việt: Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ;

Ôn tập phần Làm văn.

Tuần 35

Tiết 97 đến tiết 99

Giá trị văn học và tiếp nhận văn học;

Tổng kết phần Tiếng Việt: Lịch sử, đặc điểm loại hình và các phong cách ngôn ngữ.

Tuần 36

Tiết 100 đến tiết 102

Ôn tập phần văn học.

Tuần 37

Tiết 103 đến tiết 105

Bài viết số 7;

Trả bài viết số 7.

lớp 12 (nâng cao)

Cả năm: 37 tuần (140 tiết)

Học kì I: 19 tuần (72 tiết)

Học kì II: 18 tuần (68 tiết)

học kì I

Tuần 1

Tiết 1 đến tiết 4

Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX;

Nghị luận xã hội và nghị luận văn học.

Tuần 2

Tiết 5 đến tiết 8

Tuyên ngôn Độc lập;

Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh;

Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

Bài viết số 1: Nghị luận xã hội (học sinh làm ở nhà).

Tuần 3

Tiết 9 đến tiết 12

Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong bầu trời văn nghệ dân tộc ;

Đọc thêm: *Mấy ý nghĩ về thơ ;*

Đọc thêm: *Thương tiếc nhà văn Nguyễn Hồng ;*

Đọc thêm: *Đốt-xtôi-ép-xki;*

Luyện tập tóm tắt văn bản nghị luận.

Tuần 4

Tiết 13 đến tiết 16

Tây Tiến ;

Đọc thêm: *Bên kia sông Đuống ;*

Đọc thêm: *Dọn về làng ;*

Luyện tập về giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt;

Trả bài viết số 1.

Tuần 5

Tiết 17 đến tiết 20

Việt Bắc

Đọc thêm: Bác ơi!

Tố Hữu;

Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.

Tuần 6

Tiết 21 đến tiết 24

Tiếng hát con tàu;

Đọc thêm: *Đất nước* (Nguyễn Đình Thi);

Bài viết số 2 (Nghị luận văn học).

Tuần 7

Tiết 25 đến tiết 28

Đất Nước (trích trường ca *Mặt đường khát vọng* - Nguyễn Khoa Điềm);

Sóng;

Đọc thêm: *Đò Lèn ;*

Luật thơ.

Tuần 8

Tiết 29 đến tiết 32

Đàn ghi ta của Lor-ca;

Đọc thêm: *Tự do;*

Luyện tập về luật thơ;

Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.

Tuần 9

Tiết 33 đến tiết 36

Con đường trở thành” kẻ sĩ hiện đại”;

Các kiểu kết cấu của bài nghị luận;

Trả bài viết số 2.

Tuần 10

Tiết 37 đến tiết 40

Người lái đò sông Đà;

Luyện tập về cách dùng biện pháp tu từ ẩn dụ;

Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận.

Tuần 11

Tiết 41 đến tiết 44

Nguyễn Tuân;

Phong cách văn học;

Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.

Tuần 12

Tiết 45 đến tiết 48

Ai đã đặt tên cho dòng sông?

Đọc thêm: *Những ngày đầu tiên của nước Việt Nam mới;*

Bài viết số 3 (Nghị luận văn học).

Tuần 13

Tiết 49 đến tiết 52

Nhìn về vốn văn hóa dân tộc;
Phong cách ngôn ngữ khoa học;
Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

Tuần 14

Tiết 53 đến tiết 56

Hòn Truong Ba, da hàng thịt;
Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, 1-12-2003;
Luyện tập nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học.

Tuần 15

Tiết 57 đến tiết 60

Tư duy hệ thống, nguồn sức sống mới của đổi mới tư duy;
Luyện tập về phong cách ngôn ngữ khoa học;
Trả bài viết số 3.

Tuần 16

Tiết 61 đến tiết 63

Quá trình văn học;
Luyện tập về cách tránh hiện tượng trùng nghĩa.

Tuần 17

Tiết 64 đến tiết 66

Ôn tập về văn học (học kì I);
Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận.

Tuần 18

Tiết 67 đến tiết 69

Phát biểu theo chủ đề và phát biểu tự do;
Luyện tập phát biểu theo chủ đề và phát biểu tự do;
Luyện tập về Tiếng Việt (học kì I).

Tuần 19

Tiết 69 đến tiết 72

Ôn tập về làm văn (học kì I);
Bài viết số 4 (kiểm tra học kì I);
Trả bài viết số 4.

học kì II

Tuần 20

Tiết 73 đến tiết 75

Vợ chồng A Phủ ;
Luyện tập về nhân vật giao tiếp.

Tuần 21

Tiết 76 đến tiết 78

Vợ nhặt ;
Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi.

Tuần 22

Tiết 79 đến tiết 81

Những đứa con trong gia đình;
Luyện tập về nhân vật giao tiếp (tiếp theo).

Tuần 23

Tiết 82 đến tiết 84

Lựa chọn và nêu luận điểm;
Bài viết số 5 (Nghị luận văn học).

Tuần 24

Tiết 85 đến tiết 88

Rừng xà nu;
Đọc thêm: *Đất;*
Luyện tập về cách sửa chữa văn bản.

Tuần 25

Tiết 89 đến tiết 92

Một người Hà Nội;
Luyện tập về cách dùng một số quan hệ từ;
Sử dụng luận cứ.

Tuần 26

Tiết 93 đến tiết 96

Chiếc thuyền ngoài xa;
Đọc thêm: *Mùa lá rụng trong vườn;*
Trả bài viết số 5;
Bài viết số 6: Nghị luận văn học (học sinh làm ở nhà).

Tuần 27

Tiết 97 đến tiết 100

Đọc thêm: *Bắt sấu rừng U Minh Hạ;*
Kiểm tra văn học;
Mở bài.

Tuần 28

Tiết 101 đến tiết 104

Giá trị của văn học;
Luyện tập về cách tránh lỗi diễn đạt có nhiều khả năng hiểu khác nhau;
Thân bài.

Tuần 29

Tiết 105 đến tiết 108

Số phận con người;
Kết bài;
Trả bài viết số 6.

Tuần 30

Tiết 109 đến tiết 112

Ông già và biển cả;
Bài viết số 7 (Nghị luận xã hội).

Tuần 31

Tiết 113 đến tiết 116

Thuốc
Trả bài kiểm tra văn học.
Diễn đạt trong văn nghị luận

Tuần 32

Tiết 117 đến tiết 120

Tiếp nhận văn học;
Luyện tập về cách tránh một số lỗi lô gích;
Hình thức trình bày bài văn.

Tuần 33

Tiết 121 đến tiết 124

Tổng kết phương pháp đọc – hiểu văn bản;
Trả bài viết số 7;
Xây dựng đề cương diễn thuyết.

Tuần 34

Tiết 125 đến tiết 128

Phong cách ngôn ngữ hành chính;
Luyện tập về phong cách ngôn ngữ hành chính;
Văn bản tổng kết;
Luyện viết văn bản tổng kết.

Tuần 35

Tiết 129 đến tiết 132

Tổng kết phần Văn học;
Tổng kết phần Làm văn.

Tuần 36

Tiết 133 đến tiết 136

Ôn tập về Văn học (học kì II);
Tổng kết phần Tiếng Việt;
Ôn tập về Làm văn (học kì II);
Luyện tập về Tiếng Việt (học kì II).

Tuần 37

Tiết 137 đến tiết 140

Bài viết số 8 (kiểm tra học kì II)
Trả bài viết số 8.
